

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/DS-ST
Ngày: 05-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Châu Hùng;

Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần LV (sau đây được viết tắt là Ngân hàng LV); trụ sở chính: Tòa nhà C, số 109 A, Phường N, Quận K, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trường S, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch X; địa chỉ: số 02 Lê Lợi, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng LV; giấy ủy quyền số 10804/2021/UQ-LienVietPostBank.AG ngày 20/4/2021 của Ngân hàng LV - CN An Giang); (vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Tạ Thanh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: nhà trọ NP, số 09 đường P, khóm CQ3, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: khóm 8, phường CPA, thành phố X, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 28/4/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần LV- PGD X (sau đây được viết tắt là Phòng giao dịch Ngân hàng) và ông Tạ Thanh T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số HĐTD9112017037. Theo đó, Phòng giao dịch Ngân hàng cho ông T vay số tiền 100.000.000 đồng với hình thức tín chấp, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12,9%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả 10%/năm, mục đích vay mua sắm thiết bị nội thất gia đình; phương thức thanh toán, trả vốn và lãi định kỳ vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu kỳ đầu tiên vào ngày 10/5/2017. Ngân hàng LV đã giao đủ tiền cho ông T theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9112017037/001 ngày 28/4/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng từ khi ký kết đến trước ngày 19/4/2021, ông T đã trả 77.550.799 đồng tiền nợ gốc, 28.838.687 đồng tiền nợ lãi. Sau đó, ông T không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng LV theo hợp đồng đã ký kết.

Ngân hàng đã gửi nhiều thông báo, công văn yêu cầu ông T trả nợ nhưng phía ông T không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng LV khởi kiện yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng LV khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD9112017037 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9112017037/001 ngày 28/4/2017 với số tiền tính đến hết ngày 05/8/2022 là 27.903.878 đồng; trong đó, nợ gốc 22.442.201 đồng; nợ lãi trong hạn 1.803.851 đồng; nợ lãi quá hạn 3.481.062 đồng; phí phạt chậm thanh toán 176.764 đồng và buộc ông T phải chịu toàn bộ lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD9112017037 ngày 28/4/2017, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9112017037/001 ngày 28/4/2017 kể từ ngày 06/8/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng LV.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Hợp đồng tín dụng số HĐTD9112017037 ngày 28/4/2017 giữa Phòng giao dịch Ngân hàng với ông Tạ Thanh T (bản sao); Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9112017037/001 ngày 28/4/2017 (bản sao); văn bản số 363/2021/VB.PGD.CĐ ngày 14/10/2021 v/v chi tiết số tiền nợ của bị đơn Tạ Thanh T theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2021 (bản chính); đơn yêu cầu ngày 04/8/2022, Văn bản số 304/2022/LienVietPostBank.PGD.CĐ ngày 04/8/2022 v/v thông báo tổng số tiền phải trả của bị đơn ông Tạ Thanh T (bản chính) và các giấy tờ khác có liên quan.

- Bị đơn ông Tạ Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn; các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Tạ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ông T.

Về việc giải quyết vụ án: Việc xác lập Hợp đồng tín dụng ngày 28/4/2017 giữa Ngân hàng LV với ông T được tiến hành trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Sau khi vay, ông T trả được nợ gốc 77.557.799 đồng và tiền lãi 28.838.687 đồng rồi ngưng thanh toán.

Cho nên, việc Ngân hàng LV khởi kiện ông T yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 05/8/2022 với tổng số tiền 27.903.878 đồng, gồm nợ gốc 22.442.201 đồng, tiền lãi trong hạn 1.803.851 đồng, tiền lãi quá hạn 3.481.062 đồng, phí phạt chậm thanh toán 176.764 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng LV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần LV khởi kiện yêu cầu ông Tạ Thanh T trả nợ vay. Ông T đang cư trú trên địa bàn thành phố X nên yêu cầu kiện của Ngân hàng LV thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi phiên tòa được mở, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2

Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông T.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số HĐTD9112017037 ngày 28/4/2017 giữa Ngân hàng LV - PGD X với ông Tạ Thanh T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở Hợp đồng tín dụng số HĐTD9112017037 ngày 28/4/2017, ông T được Ngân hàng LV giải ngân số tiền 100.000.000 đồng thông qua giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9112017037/001 ngày 28/4/2017. Sau khi vay cho đến ngày 19/4/2021, ông T đã trả nợ cho Ngân hàng LV số tiền gốc 77.557.799 đồng, số tiền lãi 28.838.687 đồng và không tiếp tục thanh toán theo hợp đồng từ ngày 20/4/2021. Tính đến hết ngày 05/8/2022, ông T còn nợ Ngân hàng LV 27.903.878 đồng; trong đó, nợ gốc 22.442.201 đồng; nợ lãi trong hạn 1.803.851 đồng; nợ lãi quá hạn 3.481.062 đồng; phí phạt chậm thanh toán 176.764 đồng.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng LV khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Vì vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng LV; buộc ông T trả cho Ngân hàng LV 27.903.878 đồng; trong đó, nợ gốc 22.442.201 đồng; nợ lãi trong hạn 1.803.851 đồng; nợ lãi quá hạn 3.481.062 đồng; phí phạt chậm thanh toán 176.764 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD9112017037 ngày 28/4/2017, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9112017037/001 ngày 28/4/2017 kể từ ngày 06/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng LV là 1.395.194 đồng.

Ngân hàng LV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Ngân hàng LV số tiền tạm ứng án phí 567.500 đồng mà Ngân hàng LV đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện LV.

Buộc ông Tạ Thanh T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LV số tiền 27.903.878 đồng trong đó:

Tiền vốn gốc là 22.442.201 (hai mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm lẻ một) đồng.

Tiền lãi tính đến hết ngày 05/8/2022 là 5.461.677 (Năm triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy) đồng; trong đó, tiền lãi trong hạn 1.803.851 (một triệu, tám trăm lẻ ba nghìn, tám trăm năm mươi một) đồng, tiền lãi quá hạn 3.481.062 (ba triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, không trăm sáu mươi hai) đồng, phí phạt chậm thanh toán 176.764 (một trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm sáu mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày 06/8/2022 ông Tạ Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9112017037/001 ngày 28/4/2017 của Hợp đồng tín số HĐTD9112017037 ngày 28/4/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần LV thì lãi suất mà ông T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần LV cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tạ Thanh T phải chịu 1.395.194 (một triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm chín mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần LV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 567.500 (năm trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0001676 ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện LV, ông Tạ Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được

tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. X (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.X (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phí Thị Phương Nhung